

Văn tế Phò-mã Chương hậu-quân Võ Tánh và Lễ bộ Thượng thư Ngô Tùng Châu

Sinh ra trong một gia đình nhỏ ở đồng bằng Nam bộ, nơi chôn nhao cắt rốn của tôi có lẽ trước kia được đàn chim công quý hiếm đến sống trên vùng đất cao bao bọc bởi biển cả sông ngòi, nên có tên là Gò Công. Qua quá trình lịch sử, đây còn là một quê hương bên ngoài của vương triều Nguyễn, thêm có đến hai hoàng hậu đức độ khiêm cung Từ Dũ Nam Phương. Cũng đạt được danh thơm « địa linh nhân kiệt » như bao nhiêu vùng lịch sử nổi danh khác nhưng vì không bề thế chỉ to như một hòn đảo nhỏ nên khi thì mang danh hiệu tỉnh khi thì bị xấp nhập giáng cấp xuống thành quận, thị xã, một « tiểu bang » của Mỹ...tho xưa, nay là Tiền giang.

Than rằng:

1. Đạo thần tử hết lòng thờ Chúa, gian nan từng giải dạ trung thành;
đáng anh hùng vì nước quên mình, điên bái (1) chẳng lay lòng tiết nghĩa.
2. Ngọc dầu tan, vẻ trắng nào phai; trúc dẫu cháy tiết ngay vẫn để.

Nhớ hai người xưa:

3. Thao lược (2) ấy tài; kinh luân (3) là chí.
4. Phù vạc Hán thuở ngôi trời chéch lệch (4), chém gai đuôi lũ hung tàn; với xe Đường, khi thế nước chông chênh (5) cầm bút ra tay kinh tế (6).
5. Mối nghĩa sánh duyên gác tía (7), bước gian truân từng vững dạ khuông phù; màn kinh giúp sức cung xanh (8), công mông dưỡng (9) đã đành lòng ủy ký.
6. Hậu quân thuở trao quyền tứ trụ (10) chữ ân uy lớn nhỏ đều phu (11); Lễ bộ phen làm việc chính khanh (12), bề trung ái sớm khuya chẳng trễ.
7. Ngoài cõi vượt nanh ra sức, chí tiêm cừu (13) từng trải xuống ba quân; trong thành then khoá chia lo, lòng ưu quốc (14) đã thấu lên chín bệ.
8. Miền biên khốn (15) hai năm chia sức giặc (16), vững lòng tôi bao quản thế là nguy; cõi Phú Xuân (17), một trận thét uy trời, nặng việc nước phải lấy mình làm nhẹ.
9. Sửa mũ áo lay về Bắc khuyết (18), ngọn quang minh hun mát tám trung can;

chỉ non sông già với cô thành, chén tân khổ (19) nhấp ngon mùi chính khí (20).

*10. Há rằng ngại một phen thử thạch (21), giải trùng vi mà tìm tới quân vương;
bởi vì thương muôn mạng tì hưu (22), thà nhất tử để cho toàn tướng sĩ.*

*11. Tiếng hiệu lệnh mơ màng trước gió, ân tín xưa người bộ khúc (23) thương
tâm; bóng tinh trung (24) thấp thoáng dưới đèn, phong nghi cũ kẻ liêu bằng (25)
sái lệ.*

*12. Cơ đấng định (26) kíp chày đàn hện buổi, xót tướng doanh sao vắng mặt
thân huân (27); phận truy tuyền (28) gang tấc cũng đèn công, tiếc nhung mạc (29)
bỗng thiệt tay trung trí.*

13. Nay gặp tiết thu; bày tuần quý tế.

*14. Hai chữ cương thường nghĩa nặng, rõ cỏn hoa cũng thoả chốn u minh;
ghìn thu hà nhạc khí thiêng, sắp mao việt để nền bình trị.*

Thượng hưởng,

Bài văn tế do Đặng Đức Siêu soạn đọc sau khi vua Gia Long lên ngôi, mùa Thu 1802. Đã tham khảo nhiều bản để bổ cứu cho rõ nghĩa.

Phân chú thích điển tích

(1) Điền bái: nghĩa đen, đồ lộn, nghĩa bóng, loạn lạc.

(2) Thao lược: phương pháp và mưu mô trong việc binh.

(3) Kinh luân: tài sắp đặt việc chính trị, xã hội.

(4) Phù vạc Hán thuở ngôi trời chệch lệch (phù, giúp; vạc dịch chữ đỉnh; biểu hiện của ngôi vua; Hán, tên triều vua bên Tàu) giúp nhà vua khi hoạn nạn.

(5) Vói xe Đường khi thế nước chông chênh (vói, kéo lại; xe Đường, xe vua Đường Huyền Tôn chạy vào đất Thục khi có loạn An Lộc Sơn) vãn hồi vận nước khi có nguy biến.

(6) Kinh tế, do chữ kinh bang tế thế, sửa việc nước và giúp đời.

(7) Sánh duyên gác tía (gác tía, chỗ công chúa ở), nói về Võ Tánh lấy công chúa Ngọc Du, em vua Gia Long.

(8) Mần kinh giúp sức cung xanh (mần kinh, cái mần của ông thầy ngồi giảng sách; cung xanh, cung Thái tử ở) nói về việc ông Ngô Tùng Châu dạy Hoàng tử Cảnh học.

- (9) Mông dưỡng, nuôi dạy trẻ con
- (10) Tứ trụ, bốn cột cái, 4 vị tướng Tả Hữu Tiền Hậu.
- (11) Phu, tin phục.
- (12) Chính khanh, chức quan trên bậc Thiếu Khanh, quan to.
- (13) Tiêm cừ, giết kẻ thù.
- (14) Ưu quốc, lo việc nước.
- (15) Biên khôn, nơi biên thủy. Bấy giờ vua Gia Long mới thu phục được đất Gia Định, nên thành Qui Nhơn cũng kể là nơi biên thủy.
- (16) Chia sức giặc, vì ông Võ Tánh giữ Qui Nhơn, quân mạnh Tây Sơn vây thành này nên không thể dời đây mà ra ngoài Phú Xuân được.
- (17) Phú Xuân, lúc đó là kinh đô của Tây Sơn Cảnh Thịnh, nay là Huế.
- (18) Bắc khuyết, cửa hoàng thành ở phía Bắc. Bấy giờ chúa Nguyễn đang ở Phú Xuân, tức phía bắc thành Qui Nhơn.
- (19) Tân khổ, cay đắng chỉ thuốc độc.
- (20) Chính khí, cái khí tiết ngay thẳng của những bậc trung thần, nghĩa sĩ.
- (21) Thi thạch, tên và đạn.
- (22) Tì hưu, tên 2 loài mãnh thú, chỉ quân hùng dũng
- (23) Bộ, khúc, các đội ngũ trong quân.
- (24) Tinh trung, hồn trung nghĩa thiêng liêng.
- (25) Liêu bằng, bè bạn cùng làm quan.
- (26) Đẳng định, dẹp yên giặc già
- (27) Thân huân, thân với nhà vua và có công to.
- (28) Truy tuý, theo đòi.
- (29) Nhung mạc, màn quan tướng ở trong quân.